TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 158/2021/QĐST-HNGĐ	*Tp. Trà Vinh, ngày 30 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 196/2021/TLST-HNGĐ, ngày 11/10/2021, về việc *"Tranh chấp ly hôn, quyền nuôi con"*, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Bùi Trường A**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp R, xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị Phương E**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp V, xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

Con chung của ông Trường an, bà Phương Em có cháu Bùi Trường Thịnh, sinh ngày 20/9/2009 và Bùi Thị Huỳnh Thư, sinh ngày 30/3/2011

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Bùi Trường A và bà Huỳnh Thị Phương E.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Bùi Trường A và bà Huỳnh Thị Phương E thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Huỳnh Thị Phương E đồng ý giao con chung tên Bùi Trường T, sinh ngày 20/9/2009 và Bùi Thị Huỳnh T, sinh ngày 30/3/2011 cho ông An được tiếp tục nuôi dưỡng là cũng thể theo nguyện vọng được sống chung với cha của 02 cháu Trường T và Huỳnh T, bà Phương Em không phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông An không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Bùi Trường A và bà Huỳnh Thị Phương E thống nhất khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân: Ông Bùi Trường A phải chịu 75.000 đồng; bà Huỳnh Thị Phương E phải chịu 75.000 đồng nhưng ông An tự nguyện nộp thay bà Em và chịu toàn bộ là 150.000 đồng. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông An đã nộp là 300.000 đồng tại lai thu tiền số 0005983 ngày 05/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh. Ông An được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn dư theo biên lai thu tiền trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Các đương sự;
- UBND xã Long Đức;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lâm Thị Kiều Trang